

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nguyên lý thiết kế công trình công cộng		
Mã học phần:	71ARPU40032	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ARPU40032_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Thuyết trình)	Thời gian làm bài:	10	ngày
<input checked="" type="checkbox"/> GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	<input type="checkbox"/> TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm	Số SV/nhóm:	
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng được kiến thức tổng quan về kiến trúc nói chung và CTCC nói riêng và các kiến thức khác vào việc thiết kế ý tưởng kiến trúc.	Bài tập lớn	30		3	PI 2.1
CLO2	Nắm vững những kiến thức về ác yếu tố hình thành kiến trúc CTCC: Quy hoạch, cảnh quan, môi trường – Chức năng sử dụng – Kỹ thuật kết cấu, vật liệu, trang thiết bị kỹ thuật – Hình thức thẩm mỹ, hình khối công trình	Bài tập lớn	30		3	PI 2.2, A
CLO3	Vận dụng kiến thức để thực hiện các đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp và bước đầu ứng dụng những kiến thức về khoa học kỹ thuật vào nội dung sáng tác và trình tự thiết kế kiến trúc nói chung và CTCC nói riêng	Bài tập lớn	20		2	PI 5.1
CLO4	Áp dụng các hiểu biết về thiết kế kiến trúc để phân biện kiến trúc	Bài tập lớn	20		2	PI 7.2

trong xã hội, ứng dụng công nghệ vào phương pháp thuyết trình, thảo luận và trình bày nội dung nghiên cứu thiết kế kiến trúc					
--	--	--	--	--	--

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài: nhóm sinh viên bốc thăm chọn một trong các đề như sau để thực hiện bài thuyết trình. Sau khi thuyết trình và nghe góp ý chỉnh sửa, sinh viên hoàn thành bài tập lớn cuối kì.

Chuyên đề 1: Sưu tầm 2 CTCC khác loại-có quy mô nhỏ đến trung bình, lựa chọn 1 trong các loại công trình sau: Cửa hàng - Nhà hàng - Quán giải khát - Nhà hàng thức ăn nhanh. Sử dụng MBTT - MB - MC của 1 công trình mỗi loại để trình bày các không gian chức năng:

- Không gian chính - không gian phụ - không gian đặc thù
- Không gian giao thông (giao thông ngang - giao thông đứng - nút giao thông)

- Sau đó phân tích - so sánh - đánh giá - kết luận hệ thống giao thông trong các CTCC đó.

Chuyên đề 2: Suu tầm 1 CTCC có quy mô trung bình, lựa chọn 1 trong các loại công trình sau: Siêu thị - Chi nhánh ngân hàng - Phòng triển lãm trưng bày (showroom). Sử dụng MBTT - MB các tầng - MC - sơ đồ không gian công trình đó để trình bày phân tích - đánh giá - kết luận vấn đề dây chuyền sử dụng trong công trình kiến trúc theo các nội dung sau:

- Phân khu chức năng
- Các luồng giao thông của các đối tượng hoạt động
- Sơ đồ dây chuyền sử dụng

Chuyên đề 3: Suu tầm các CTCC có quy mô nhỏ đến trung bình để trình bày phân tích-đánh giá sự ảnh hưởng của hệ thống kỹ thuật đến thiết kế kiến trúc của công trình.

Chuyên đề 4: Suu tầm các CTCC có quy mô trung bình, để trình bày và phân tích-so sánh-đánh giá-kết luận các đặc điểm cơ bản của các giải pháp bố cục không gian mặt bằng: [không gian lớn (Chợ, siêu thị) - không gian tập trung xung quanh (Nhà hát, sân vận động)], [không gian xuyên phòng (Bảo tàng) - không gian hành lang (Trường học)] (Lưu ý: chọn 1 cặp công trình để nghiên cứu, mỗi loại công trình chỉ chọn 1 công trình tiêu biểu để phân tích).

Chuyên đề 5: Suu tầm các CTCC có quy mô trung bình, để trình bày các giải pháp thiết kế hình khối và mặt đứng công trình. Nghiên cứu các loại công trình sau: (công trình hành chính-tòa nhà văn phòng), (trung tâm thương mại-Trường học).

(Lưu ý: chọn 1 cặp công trình để phân tích-so sánh-đánh giá-kết luận, mỗi loại công trình chỉ chọn 1 công trình tiêu biểu để nghiên cứu).

Chuyên đề 6: Suu tầm 1 CTCC có quy mô trung bình và tập trung đông người, lựa chọn 1 trong các loại công trình sau: Nhà hát - Phòng hội thảo. Sử dụng MBTT-MB-MC-sơ đồ không gian của công trình đó để trình bày phân tích-đánh giá-kết luận vấn đề thoát người trong công trình đông người theo các tiêu chí:

- Phân vùng thoát người
- Khoảng cách xa nhất thoát người cho phép
- Chiều rộng các lối thoát

(Lưu ý: lựa chọn ít công trình và tập trung nghiên cứu chuyên sâu vào các công trình được chọn).

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài.

Bài tập lớn phải đảm bảo:

- Thực hiện trên khổ giấy A4, thực hiện bằng máy tính.
- Có tờ bìa cứng, và thông tin của chuyên đề.
- Tờ bìa có tên Trường, Khoa, môn học, thông tin
- Tài liệu có số liệu, kích thước, thước tỉ lệ,...
- Có cấu trúc rõ ràng.
- Có phần giới thiệu về công trình, phân tích các đối tượng phục vụ, các dẫn chứng, các số liệu – tài liệu minh họa,...
- Có phần đánh giá, kết luận.

3. Rubric và thang điểm

TT	TC Chung	Tiêu chí cụ thể	Tỷ trọng	Thang điểm			
				Tốt (8 - 10)	Khá (6 - 8)	Trung bình (4 - < 6)	Yếu (< 4,0)
1	Kiến thức	<i>Nội dung và cấu trúc báo cáo thu hoạch – Bài tập lớn</i>	50%	Hiểu và diễn giải vấn đề đạt trên 85% theo yêu cầu, nhiều nội dung mới - thông tin đảm bảo tính chính xác và khoa học.	Hiểu và diễn giải vấn đề đạt 70 - 85% theo yêu cầu - thông tin đảm bảo tính chính xác và khoa học, có 1 số sai sót.	Hiểu và diễn giải vấn đề đạt 55 - 70% theo yêu cầu - thông tin tương đối chính xác, còn 1 số nội dung chưa được chọn lọc, chưa bám sát đề tài	Hiểu và diễn giải vấn đề đạt dưới 40% theo yêu cầu - còn quá nhiều nội dung chưa được chọn lọc.
		<i>Khả năng tư duy, và vận dụng</i>	40%	Có các đúc kết, kết luận kết quả nghiên cứu... có chất lượng, đề xuất được nội dung vận dụng thực tế.	Có các đúc kết, kết luận kết quả nghiên cứu... đạt yêu cầu, đề xuất được nội dung vận dụng thực tế.	Các đúc kết, kết luận kết quả nghiên cứu... chưa đầy đủ, các đề xuất nội dung vận dụng thực tế chưa rõ ràng.	Không có các đúc kết, kết luận kết quả nghiên cứu... và các đề xuất nội dung vận dụng thực tế.
2	Kỹ năng	<i>Kỹ năng trình bày, thể hiện</i>	10%	Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, có thẩm mỹ và bám sát nội dung đề tài - hình	Trình bày khá rõ ràng, bám sát yêu cầu, hình ảnh, hình vẽ,...có tác dụng	Trình bày tương đối rõ ràng, một số hình ảnh, hình vẽ,...chưa bám sát nội dung, một số vị trí còn	Trình bày không rõ ràng, cầu thả, còn quá nhiều sai sót

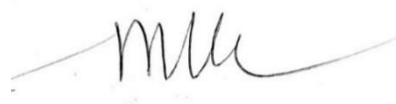
TT	TC Chung	Tiêu chí cụ thể	Tỷ trọng g	Thang điểm			
				Tốt (8 - 10)	Khá (6 - 8)	Trung bình (4 - < 6)	Yếu (< 4,0)
				ảnh, hình vẽ,...có tác dụng minh hoạ.	minh hoạ, một số vị trí còn sai sót nhỏ	những sai sót cơ bản	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2024
Giảng viên ra đề

Người duyệt đề



Ths. KTS. Cao Đình Sơn



Ths. KTS. Mai Quốc Bửu